

Số: *MM*/QĐ-UBND

Sơn La, ngày *25* tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ - CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ qui định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế được sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 11/12/2013 và Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của liên bộ Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 355/TTr-SNV ngày 18 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa*”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Như Điều 3;
- Các Trung tâm: Lưu trữ, Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(30b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Minh

QUY CHẾ

Phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa.

(Ban hành và kèm theo Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, lĩnh vực phối hợp quản lý giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành tỉnh (cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh), Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện và thành phố Sơn La (sau đây viết tắt là các cơ quan liên quan) về quản lý nhà nước tại các Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Quản lý, các cơ quan liên quan, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các KCN trên địa bàn tỉnh.

3. Những nội dung quản lý nhà nước đối với KCN chưa quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các khu công nghiệp, trên địa bàn. Các bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp trên cơ sở phân định rõ phạm vi không gian, lĩnh vực phụ trách đảm bảo cho KCN được quản lý đồng bộ, chặt chẽ và thông thoáng. Ngoài những nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực, địa bàn được giao cho Ban Quản lý, các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước và có trách nhiệm trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong hoạt động, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển KCN.

3. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau đây:

a) Phát hành văn bản hoặc gửi hồ sơ đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến. Các cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời bằng văn bản theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì trong thời hạn theo quy định, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến kèm theo các tài liệu có liên quan. Nếu quá thời hạn không có văn bản trả lời, được coi như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về những vấn đề đã được hỏi ý kiến liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức họp, trong trường hợp cần thiết thì lập biên bản cuộc họp, để làm cơ sở xác định trách nhiệm các bên phải tiến hành theo thẩm quyền. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cử người dự họp, ý kiến phát biểu của người được cử đi họp được xem là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị. Trường hợp có một hoặc các bên không thống nhất nội dung thì được bảo lưu ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp và trình UBND tỉnh quyết định; Cơ quan phối hợp cử công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn nghiệp vụ để giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi và đảm bảo đúng nguyên tắc phối hợp.

Điều 3. Các lĩnh vực phối hợp quản lý

1. Lĩnh vực quản lý đầu tư.
2. Lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản và môi trường.
3. Lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng.
4. Lĩnh vực quản lý lao động.
5. Lĩnh vực quản lý thương mại.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ CÁC LĨNH VỰC PHỐI HỢP QUẢN LÝ

Điều 4. Lĩnh vực quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào địa bàn KCN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong các KCN; định kỳ hằng quý, 06 tháng và hằng năm gửi báo cáo hoạt

động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong các KCN với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

d) Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong khu công nghiệp trên trang thông tin điện tử của Ban và của địa phương.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định, đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

b) Sở Xây dựng: Thẩm định nội dung về địa điểm xây dựng, phạm vi ranh giới, sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng; có trách nhiệm cung cấp thông tin quy hoạch thuộc phạm vi địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở pháp lý khu đất đề xuất dự án của nhà đầu tư; thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ giao đất, thuê đất của nhà đầu tư; các yêu cầu về tài nguyên nước, môi trường theo quy định của pháp luật; cung cấp trích lục bản đồ địa chính.

d) Các cơ quan liên quan khác: Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư trong các KCN theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và các quy định hiện hành.

Điều 5. Lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản và môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Trong lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản

- Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng các khu chức năng trong các KCN của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 149 Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và Điều 51 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai; trên cơ sở các mốc giới đã được xác định ngoài thực địa, hồ sơ dữ liệu địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp, Ban Quản lý lập hồ sơ xin giao đất để tổ chức thực hiện theo Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Trong lĩnh vực môi trường: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong các KCN theo ủy quyền của UBND tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh).

- Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong các khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh và của UBND cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong các khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư quy định trong khu công nghiệp theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực Quản lý môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

c) Trong quản lý tài nguyên nước: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

- Quản lý tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất trong phạm vi khu vực được giao quản lý, theo quy hoạch tài nguyên nước của tỉnh đã được phê duyệt.

- Quản lý nước thải ra môi trường do các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

- Quản lý việc xả thải vào nguồn nước quy định trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên nước

- Sở Tài nguyên và Môi trường

+ Thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh cho đơn vị kinh doanh hạ tầng thuê đất theo quy định.

+ Cấp giấy chứng nhận cho người sử dụng đất trong khu công nghiệp theo mục đích được thuê (nếu có nhu cầu).

+ Thực hiện thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò; khai thác nước đất, nước mặt; xả thải vào nguồn nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, trong khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

- Các cơ quan liên quan: Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về quản lý đất đai, tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân trong các khu công nghiệp; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

b) Lĩnh vực quản lý môi trường

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ về đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết trình UBND tỉnh quyết định.

+ Thực hiện kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Cảnh sát môi trường: phối hợp với Ban Quản lý thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, chấp hành luật Bảo vệ môi trường và kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trong khu công nghiệp.

- UBND các huyện, thành phố: Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp. Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án Bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án đầu tư trong khu công nghiệp; Phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường của các tổ chức, cá nhân trong khu công nghiệp.

- Các cơ quan liên quan: Phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm của các tổ chức, cá nhân trong khu công nghiệp; xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 6. Lĩnh vực quản lý quy hoạch, xây dựng, kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Làm chủ đầu tư các đồ án quy hoạch được UBND tỉnh giao thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng theo thẩm quyền.

c) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

d) Chủ trì, phối hợp công bố đồ án quy hoạch, triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa các quy hoạch do Ban Quản lý làm chủ đầu tư theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản

lý; phối hợp thực hiện về xử lý vi phạm hoạt động xây dựng theo quy định hiện hành, tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

e) Trực tiếp quản lý, khai thác hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội có nguồn vốn do ngân sách đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp.

f) Trực tiếp xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, duy trì bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội được giao theo yêu cầu của từng giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình trên được lập dự toán chi hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong khu công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu mối thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong khu công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

c) Sở Giao thông vận tải

- Là đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến đấu nối các tuyến đường ra, vào; đường nội bộ các khu công nghiệp và đường tỉnh, quốc lộ.

- Kiểm tra, công bố đưa bến xe hàng vào khai thác theo quy định.

- Thực hiện công tác kiểm soát tải trọng xe tại các khu công nghiệp theo quy định.

d) UBND các huyện, UBND xã liên quan

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan trong kiểm tra, xử lý các vi phạm về hoạt động xây dựng theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013.

- Tham gia ý kiến về Đồ án quy hoạch chung, Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng, quy hoạch khu công nghiệp; công bố công khai đồ án quy hoạch được phê duyệt thuộc địa giới hành chính do địa phương quản lý (*theo quy định tại Khoản 3, Điều 41, Luật Xây dựng năm 2014*); tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới các đồ án quy hoạch, quản lý và bảo vệ mốc giới (*theo quy định tại Điều 9 và Điều 21 Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng*).

đ) Các cơ quan liên quan: Phối hợp với Ban Quản lý thống nhất quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong khu công nghiệp.

Điều 7. Lĩnh vực quản lý lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà

người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

b) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hằng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày.

e) Tiếp nhận, khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp.

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu công nghiệp bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

i) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

k) Xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu khu công nghiệp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo quy định.

- Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan chức năng hướng dẫn việc thực hiện Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong khu công nghiệp.

b) UBND huyện, thành phố: Phối hợp với Ban Quản lý và các ngành liên quan tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại khu công nghiệp; tuyên truyền về pháp luật lao động; giải quyết tranh chấp lao động tập thể

và đình công, bãi công không đúng quy định của pháp luật lao động trong khu công nghiệp

c) Các cơ quan liên quan: Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý lao động trong khu công nghiệp theo quy định.

Điều 8. Lĩnh vực quản lý thương mại

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công thương.

b) Cấp giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các khu công nghiệp theo quy định của pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Công thương và ủy quyền của UBND tỉnh.

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu công nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công thương.

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công thương.

đ) Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu công nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất, nhập khẩu; nghiên cứu đề xuất giải quyết những khó khăn vướng mắc, kiến nghị điều chỉnh sửa đổi bổ sung chính sách cho phù hợp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu.

e) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Sở Công Thương

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Công thương theo quy định.

- Chủ trì phối hợp thống nhất thực hiện các chính sách về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn.

b) Chi cục Hải quan tỉnh: Trực tiếp quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

c) Các cơ quan liên quan khác

- Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện quản lý thương mại trong KCN theo lĩnh vực quản lý.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước các lĩnh vực kiểm dịch, kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng hàng hóa... đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Quy chế. Trong quá trình tổ chức thực hiện tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế phù hợp với yêu cầu thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và văn bản quy định chi tiết của các bộ, ngành liên quan.

2. Ban Quản lý và các cơ quan liên quan báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao phối hợp quản lý theo quy chế này. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh